

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp đơn vị sự nghiệp Giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân xã

Căn cứ Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59/CV-BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

Căn cứ Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

Căn cứ Công văn số 62-CV/TU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 5340/UBND-NC ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế và lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp Giáo dục thuộc UBND xã, như sau:

I. Thực trạng các trường học

1. Tình hình các trường học (qui mô số lớp, số học sinh) và biên chế hiện có mặt:

- Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 của HĐND xã về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã Sơn Tịnh năm 2025. UBND xã ban hành Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã Sơn Tịnh năm 2025, với số lượng: 327 biên chế.

- Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 03/12/2025 có 01 trường hợp viên chức giáo dục xin nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25/8/2025, 04 viên chức giáo dục nghỉ hưu đúng tuổi và 01 viên chức chuyển công tác ra ngoài xã, đồng thời UBND xã đã ban hành Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, trước tuổi đối với viên chức theo quy định.

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV), học sinh hiện có tại thời điểm xây dựng Phương án là:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Số lớp	Số học sinh	Tổng số cán bộ QL, giáo viên, nhân viên (biên chế)	Trong đó			Nhân viên hợp đồng (Bảo vệ, cấp dưỡng)	Ghi chú
						CBQL	Giáo viên	Nhân viên		
I	Trung học cơ sở		55	1 884	1 888	120	5	108	7	
1	Trường THCS Nguyễn Đôn	Thôn Bình Bắc, xã Sơn Tịnh	13	473	473	30	1	27	2	
2	Trường THCS Tịnh Sơn	Thôn Phước Lộc Đông, xã Sơn Tịnh	12	386	386	28	1	25	2	
3	Trường THCS Nguyễn Chánh	thôn Hà Trung, xã Tịnh Hà	30	1 025	1 029	62	3	56	3	
II	Tiểu học		83	2 715	2 715	136	7	121	8	
4	Trường TH Tịnh Bình	Thôn Bình Bắc, xã Sơn Tịnh	20	643	643	32	2	28	2	
5	Trường TH Tịnh Sơn	Thôn Phước Lộc Đông, xã Sơn Tịnh	19	606	606	33	2	29	2	
6	Trường Tiểu học Tịnh Hà	Thôn Thọ Lộc Bắc, xã Sơn Tịnh	44	1 466	1 466	71	3	64	4	
III	Mầm non		27	613	672	64	7	54	3	
7	Trường MN Tịnh Bình	Thôn Bình Bắc, xã Sơn Tịnh	9	206	265	22	3	18	1	
8	Trường MN Tịnh Sơn	Thôn Phước Lộc Đông, xã Sơn Tịnh	9	206	206	22	2	19	1	
9	Trường MN Tịnh Hà	Thôn Bình Bắc, xã Sơn Tịnh	9	201	201	20	2	17	1	
	Tổng cộng		165	5 212	5 274	320	19	283	18	

- Trên cơ sở biên chế sự nghiệp được giao và nhu cầu thực tế về công tác giảng dạy năm học 2025 – 2026. Để đảm bảo số lượng viên chức theo nhu cầu vị trí việc làm và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường học thuộc xã, ngày 26/11/2025, UBND xã đã ban hành Tờ trình số 80/TTr-UBND trình Sở Nội vụ tỉnh đề nghị cho chủ trương tiếp nhận 05 giáo viên từ ngoài xã về công tác tại các trường học thuộc xã Sơn Tịnh.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

2.1. Trường mầm non Tịnh Sơn:

- Cơ sở vật chất: Trường có 02 điểm trường (01 điểm trường trung tâm và 01 điểm trường lẻ ở thôn Diên Niên), có 09 phòng học/9 lớp, 01 phòng nghệ thuật; 01 khu hiệu bộ (01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Phòng Kế toán, 01 phòng họp, 01 phòng Y tế); 01 nhà ăn.

- Thiết bị dạy học hiện có:

+ Máy tính phục vụ làm việc: 03

+ Máy tính phục vụ dạy học cho lớp 05 tuổi: 04

- Bộ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 04 bộ.

- Diện tích: 5.042 m², trong đó điểm trung tâm 4.000m² (Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3.000m², còn 1.000m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì diện tích đất mở rộng thêm của Trạm y tế cũ), điểm Diên Niên: 1.042m², chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì trước đây đất này của trường tiểu học Tịnh Sơn bàn giao cho nhà văn hoá thôn Diên Niên và trường mầm non Tịnh Sơn nhưng chưa tách sổ.

2.2. Trường mầm non Tịnh Bình:

- Cơ sở vật chất: Trường có 02 điểm trường (01 điểm trường trung tâm và 01 điểm trường lẻ ở thôn Bình Nam), có 09 phòng học/9 lớp, 01 phòng thể chất, 01 phòng nghệ thuật; 01 khu hiệu bộ (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng họp, 01 phòng y tế); 01 bếp ăn.

- Thiết bị dạy học hiện có:

+ Máy tính phục vụ làm việc: 04

+ Máy tính phục vụ dạy học cho lớp 05 tuổi: 05

- Bộ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 06 bộ.

- Diện tích: 6.095,5 m², trong đó điểm trung tâm 5.195,5 m² (Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), điểm Bình Nam: 900m² (Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

2.3. Trường mầm non Tịnh Hà

- Cơ sở vật chất: Trường có 01 điểm trường, có 13 phòng học/9 lớp, 01 phòng thể chất; 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng kitmats, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 khu hiệu bộ (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng họp); 01 bếp ăn.

- Thiết bị dạy học hiện có:

- + Máy tính phục vụ làm việc: 03
- + Máy tính phục vụ dạy học cho lớp 05 tuổi: 10
- Bộ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 04 bộ.
- Diện tích: 6.158 m², trong đó có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2.250m², còn lại 3.908m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì hồ sơ lưu ở xã chưa tìm được nên chưa thể làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.4. Trường Tiểu học Tịnh Sơn

- Cơ sở vật chất: Trường có 02 điểm trường (01 điểm trường trung tâm và 01 điểm trường lẻ ở thôn Diên Niên), có 19 phòng học/19 lớp, 05 phòng bộ môn (01 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng GDTC); 01 khu hiệu bộ (01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 phòng truyền thống đội, 01 phòng kế toán); 01 phòng y tế.

- Thiết bị dạy học hiện có:
 - + Máy tính phục vụ làm việc: 05
 - + Máy tính phục vụ dạy học: 25
 - Bộ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 383 bộ.
- Diện tích: Điểm trung tâm 7.560m² (Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa tách sổ riêng, còn chung với các điểm lẻ: Diên Niên, Phước Bình, An Thọ), điểm Diên Niên: 6.762,5m², đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.5. Trường Tiểu học Tịnh Bình

- Cơ sở vật chất: Trường có 02 điểm trường (01 điểm trường trung tâm và 01 điểm trường lẻ ở thôn Bình Nam), có 20 phòng học/20 lớp, 05 phòng bộ môn (02 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng ngoại ngữ); 01 khu hiệu bộ (01 phòng Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng hội đồng, 01 phòng y tế); 01 phòng thư viện; 02 phòng thiết bị; 01 phòng đội.

- Thiết bị dạy học hiện có:
 - + Máy tính phục vụ làm việc: 07
 - + Máy tính phục vụ dạy học: 56
 - Bộ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 20 bộ.
- Diện tích 4.600m² (Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sổ vào sổ GCN: CT06176), diện tích 7557,3m² (Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sổ vào sổ GCN: CT00074).

2.6. Trường Tiểu học Tịnh Hà

- Cơ sở vật chất: Trường có 02 điểm trường (01 điểm trường trung tâm và 01 điểm trường lẻ ở thôn Lâm Lộc Bắc), có 40 phòng học/44 lớp, 04 phòng bộ môn (02 phòng Âm nhạc, 02 phòng Tin học); 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết

bị, 01 phòng Đội; 04 phòng hành chính; 01 khu hiệu bộ (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Văn phòng); 01 phòng y tế.

- Thiết bị dạy học hiện có:

+ Máy tính phục vụ làm việc: 06

+ Máy tính phục vụ dạy học: 36

- Bộ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 30 bộ.

- Diện tích ở phân hiệu trung tâm: 12.144m² (Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00015 QSDĐ/149/QĐ-CT ngày 21/01/1999), diện tích ở phân hiệu Lâm Lộc 3.700m² (Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ GCN: 00002 QSDĐ/597/QĐ-CT ngày 25/3/1998).

2.7. Trường THCS Tịnh Sơn

- Cơ sở vật chất: Trường có 01 điểm trường, có 12 phòng học/12 lớp, 07 phòng bộ môn (01 Phòng bộ môn Âm nhạc, 01 Phòng bộ môn Mỹ thuật, 01 Phòng bộ môn Tiếng Anh, 01 Phòng bộ môn Tin học, 01 Phòng bộ môn KHTN, 01 Phòng bộ môn KHXH, 01 Phòng bộ môn Công nghệ); 01 khu hiệu bộ (01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng truyền thống, 01 phòng đội, 01 phòng kế toán, 01 Văn phòng, 01 phòng họp, 01 phòng chi bộ, 01 phòng làm việc giáo viên, 02 phòng tổ chuyên môn); 01 phòng y tế; 01 phòng tư vấn tâm lý; 01 phòng thư viện; 01 phòng đọc học sinh; 01 phòng đọc giáo viên; 01 phòng nghỉ giáo viên và 01 phòng thiết bị.

+ Về thiết bị dạy học: Bảng tương tác, Máy chiếu, máy vi tính, đàn Organ, loa dạy Tiếng Anh, Máy tính xách tay, bàn bóng bàn

* Máy vi tính dạy học: 27

* Máy vi tính làm việc: 08

* Máy chiếu: 03

* Bảng tương tác: 01

* Loa dạy Tiếng Anh: 03

* Máy tính xách tay: 01

* Bàn bóng bàn dạy thể dục: 01

- Bộ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 04 bộ

- Diện tích: Đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CT20352 cấp ngày 29/3/2021, diện tích: 8.079,2 m².

2.8. Trường THCS Nguyễn Chánh

- Cơ sở vật chất: Trường có 01 điểm trường, có 18 phòng học kiên cố/30 lớp, 10 phòng học bán kiên cố, 05 phòng bộ môn (02 phòng vi tính, 01 phòng tương tác, 01 phòng lý, công nghệ, 01 phòng Hóa, sinh), 01 khu hiệu bộ (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng văn thư, 01 phòng đội, 02 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống, 01 hội trường); 01 phòng y tế.

- Về thiết bị dạy học:

- + Máy tính phục vụ làm việc: 12
- + Máy tính phục vụ dạy học: 30
- Bộ đồ dùng thiết bị tối thiểu: 22 bộ
- Diện tích: Đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CT02007 cấp ngày 24/12/2012, diện tích: 17.900 m².

2.9. Trường THCS Nguyễn Đôn

- Cơ sở vật chất: Trường có 01 điểm trường, có 14 phòng/13 lớp, phòng bộ môn: 07 phòng (02 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Sinh học, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Vật lý), 01 phòng dùng chung, 01 Thư viện, 01 phòng thiết bị, 03 phòng khác, 01 khu hiệu bộ (01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng tổ trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng hội đồng, 01 phòng đội và tư vấn tâm lý, 01 phòng truyền thống); 01 phòng y tế.

- Về thiết bị dạy học: Máy tính làm việc: 07 máy, máy tính phục vụ dạy và học: 34 máy.

- Bộ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: Mỗi môn đảm bảo 2 bộ cho giảng dạy.

- Trường THCS Nguyễn Đôn được xây dựng trên khuôn viên đất có diện tích 11.838 m² (Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số: T-00113-QSDD/64/QĐ-CT và GCN: CT05247).

II. Phương án đề xuất

Ủy ban nhân dân xã Sơn Tịnh xây dựng án Phương án giữ nguyên hiện trạng 09 trường, gồm: 03 trường Mầm non, 03 trường Tiểu học và 03 trường Trung học cơ sở trên địa bàn xã theo mô hình hiện có.

- Cơ sở đề xuất giữ nguyên trạng:

1. Tình hình thực tế tại địa phương:

+ Ổn định tổ chức sau sáp nhập: Sau gần 03 tháng vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã đã cơ bản hoàn thành việc tiếp nhận và quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục từ cấp huyện về cấp xã.

+ Đảm bảo chất lượng: Hiện tại, các đơn vị sự nghiệp công lập đang hoạt động ổn định, đảm bảo chất lượng, không làm gián đoạn việc dạy và học. Đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại, học tập của người dân và học sinh, đặc biệt trong điều kiện địa bàn rộng sau sáp nhập.

+ Phù hợp với nguồn lực: Phương án này tránh xáo trộn lớn về tổ chức, nhân sự, tài chính, đồng thời tận dụng tối đa và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất đã được đầu tư kiên cố, khang trang.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện

2.1. Về Biên chế: Tổng số lượng biên chế được giao 327 biên chế, số biên chế hiện có 320 biên chế, trong đó: bậc mầm non 64 người, bậc tiểu học 136 người, bậc THCS 120 người; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã tham gia tích cực các lớp học về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng

trình độ tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng trình độ quản lý giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị...trình độ chuyên môn cán bộ quản lý đạt chuẩn trở lên đạt 100%; trình độ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

2.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Căn cứ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiện nay các trường Mầm non, Tiểu học và THCS thuộc xã (09 trường) đều đã đảm bảo và đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT về cơ sở vật chất, quy mô lớp, học sinh, và biên chế:

*** Bậc Mầm non:**

- Vị trí đặt trường điểm trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; môi trường xung quanh đảm bảo an toàn với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

- Quy mô: 03 Trường mầm non có quy mô tối thiểu 09 nhóm, lớp.

- Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường được xác định trên cơ sở số nhóm, lớp, số trẻ em với bình quân tối thiểu 12m² cho một trẻ em.

- Định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: Khối phòng hành chính quản trị được thực hiện theo các quy định hiện hành; Các khối: phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phòng tổ chức ăn; phụ trợ được đảm bảo theo quy định.

- Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em cao không quá 03 tầng; bảo đảm điều kiện cho trẻ em khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Tiêu chuẩn cơ sở vật chất: Khối phòng hành chính quản trị; Phòng Hiệu trưởng; Phòng Phó Hiệu trưởng; Văn phòng trường; Phòng dành cho nhân viên; Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em....đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

*** Bậc Tiểu học**

- Vị trí đặt trường, điểm trường: Phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

- Quy mô: 03 Trường tiểu học có quy mô tối thiểu trên mức tối thiểu đảm bảo theo quy định.

- Diện tích: Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh với bình quân đảm bảo tối thiểu 10m² cho một học sinh.

- Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cao không quá 05 tầng; bảo đảm điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Tiêu chuẩn cơ sở vật chất: Khối phòng hành chính quản trị (Phòng Hiệu trưởng; Phòng Phó Hiệu trưởng; Văn phòng trường; Phòng dành cho nhân viên); Khối phòng học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; thiết bị dạy học.... được xây dựng đảm bảo theo các quy định hiện hành.

*** Bậc Trung học cơ sở**

- Vị trí đặt trường, điểm trường: Phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

- Quy mô: 03 Trường THCS có quy mô trên mức tối thiểu đảm bảo theo quy định.

- Diện tích: Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh với bình quân đảm bảo tối thiểu 10m² cho một học sinh.

- Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cao không quá 05 tầng; bảo đảm điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Tiêu chuẩn cơ sở vật chất: Khối phòng hành chính quản trị (Phòng Hiệu trưởng; Phòng Phó Hiệu trưởng; Văn phòng trường; Phòng dành cho nhân viên); Khối phòng học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; thiết bị dạy học.... được xây dựng đảm bảo theo các quy định hiện hành.

2.3. Đánh giá chung:

- **Về nhân sự:** Tổng biên chế được giao 327 biên chế đảm bảo nhu cầu vị trí việc làm và công tác giảng dạy năm học 2025 – 2026. Chất lượng giáo dục được nâng lên theo từng năm học, trình độ giáo viên đạt chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019 là 100%, vượt mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và phát triển. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong quản lý và dạy học, từng bước đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- **Về cơ sở vật chất:** Trong những năm qua, UBND xã đã dành nhiều nguồn lực tập trung đầu tư cho giáo dục, trong đó có kinh phí về đích nông thôn

mới của địa phương, cùng với nguồn kinh phí chống xuống cấp trường, lớp của UBND tỉnh phân khai cho và các nguồn hợp pháp khác đã tạo điều kiện giúp các trường được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kiên cố, khang trang, 5 đảm bảo đủ chuẩn về cơ sở vật chất, thuận lợi trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

III. Kết luận và kiến nghị

Đối chiếu với tình hình thực tế, đặc biệt là các yếu tố về vị trí địa lý, quy mô học sinh và chất lượng đội ngũ biên chế, Phương án giữ nguyên hiện trạng tổ chức 09 trường là **phù hợp nhất** với điều kiện kinh tế - xã hội và mang lại hiệu quả cao nhất cho sự nghiệp giáo dục tại xã Sơn Tịnh trong giai đoạn hiện nay.

Để tạo điều kiện cho các trường học phát huy tối đa hiệu quả hoạt động, UBND xã Sơn Tịnh kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh (báo cáo);
- Sở GD và ĐT (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMT TQVN xã;
- CT, PCT UBND xã;
- PCVP;
- Các trường học thuộc xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Xuân Trung